

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HOÁ**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Phương.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hoá tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2), mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số: 31/2025/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hà Thọ H, sinh năm 1954. CCCD số: 038054020227.

Bà Lê Thị M, sinh năm 1957. CCCD số: 038157004971.

Cùng địa chỉ: Thôn B L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Mai L, sinh ngày 20/6/1997. CCCD số: 038097005849.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số G, ngõ C, tổ C phố B, phường B, thành phố Hà Nội

+ Ông Lê Mai T, sinh năm 1969. CCCD số: 038069003476.

+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1969. CCCD số: 038169025052.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên họp có mặt ông Hà Thọ H. Bà Lê Thị M, ông Lê Mai T, bà Lê Thị H1, anh Lê Mai L: có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu trình bày:

Năm 2007, vợ chồng ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M nhận anh Lê Mai L, sinh ngày 20/6/1997 làm con nuôi (anh L là con trai của ông Lê Mai T và bà Lê Thị H1, là em trai, em dâu của bà M). Việc cho nhận con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Thanh Hóa) và đến ngày 06/6/2007, Ủy ban nhân dân phường N đã ra Quyết định số 88/QĐ-UBND công nhận cho ông bà được nhận anh L làm con nuôi. Sau khi nhận anh L làm con nuôi, vợ chồng ông bà đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến nay anh L đã trưởng thành, có công việc ổn định, đã lập gia đình riêng và có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ để có điều kiện chăm sóc và giúp đỡ bố mẹ để lúc về già. Vợ chồng ông bà đồng ý với ý nguyện của anh L nên ông bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Lê Mai L.

Trong thời gian anh L ở cùng ông bà, anh L không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông bà nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Mai L trình bày: Anh là con đẻ của ông bà Lê Mai T, Lê Thị H1. Năm 2007, bố mẹ đẻ của anh đã cho anh làm con nuôi hai bác Hà Thọ H, Lê Thị M. Việc cho nhận con nuôi được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Thanh Hóa) công nhận tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 06/6/2007. Anh được bố mẹ nuôi nuôi dưỡng ăn học, đến nay anh đã có việc làm ổn định, lập gia đình riêng. Do điều kiện bố mẹ đẻ đang còn khó khăn nên anh có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc bố mẹ đẻ. Nay bố mẹ nuôi là ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M làm đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh, anh đồng ý. Trong thời gian là con nuôi của ông H và bà M anh không có tài sản chung, tài sản riêng và không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ nuôi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Mai T, bà Lê Thị H1 có lời khai trình bày nội dung thống nhất như lời khai của ông Hà Thọ H, bà Lê Thị M và anh Lê Mai L. Ông T và bà H1 đều đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông H và bà M đối với anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 10, khoản 1

Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Hà Thọ H, bà Lê Thị M, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông H và bà M đối với anh Lê Mai L.

Ông Hà Thọ H, bà Lê Thị M là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu là ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông bà đối với anh Lê Mai L: Đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 10 Luật Nuôi con nuôi.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì anh Lê Mai L, sinh ngày 20/6/1997 được ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M nhận làm con nuôi, được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Thanh Hóa) công nhận tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 88/QĐ-UBND ngày 06/6/2007. Quá trình anh Lê Mai L làm con nuôi của ông H và bà M không xảy ra mâu thuẫn gì. Các bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi đầy đủ. Đến nay con nuôi đã trưởng thành, muốn quay về bên cha mẹ đẻ của mình, cha mẹ nuôi là ông H và bà M cũng muốn không còn sự ràng buộc về mặt pháp lý đối với con nuôi về quyền và nghĩa vụ nên cả hai bên đều tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh Lê Mai L.

Trong thời gian anh L ở cùng ông H và bà M, anh L không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản

chung của ông H và bà M nên ông H, bà M, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi và Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M đối với anh Lê Mai L, sinh ngày 20/6/1997. CCCD số: 038097005849.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Hà Thọ H, bà Lê Thị M và con nuôi là anh Lê Mai L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Mai T và bà Lê Thị H1 đối với con đẻ là anh Lê Mai L được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hà Thọ H và bà Lê Thị M được miễn 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Thanh Hóa;
- UBND P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương

